|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH TÂY NINH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Tây Ninh, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước**

**giai đoạn 2022-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025**

**1. Về căn cứ pháp lý**

Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

**2. Sự cần thiết**

***2.1. Về sửa đổi bổ sung phân bổ kinh phí cho HĐLĐ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP***

Trước đây, căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ[[1]](#footnote-1), HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021. Trong đó, quy định định mức kinh phí chi thường xuyên theo biên chế và định mức kinh phí chi hỗ trợ cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của các cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội và lĩnh vực giáo dục và y tế theo số lượng được cấp thẩm quyền giao. Đối với các Cơ quan Đảng không có định mức phân bổ đối với HĐLD do tại thời điểm này biên chế và HĐLĐ của các Cơ quan Đảng chưa được giao riêng.

Ngày 30/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó sửa đổi, thay thế Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Trong đó: *“Tại khoản 5 Điều 3 quy định: người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt“*. khoản 4 Điều 9, quy định: *“Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế, HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định số lượng người ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn nghiệp vụ chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành“*.

Để đảm bảo thống nhất giữa các cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội và các Cơ quan Đảng. Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi bổ sung một số nội dung phân bổ kinh phí cho HĐLĐ tại Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND cho thống nhất và đúng quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP,

***2.2. Bổ sung những nội dung chưa phù hợp qua 02 năm thực hiện Nghị quyết 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh***

- Bổ sung tại khoản 3, Điều 5, Nghị quyết 22/2021/NQ-HĐND quy định: *“Ngoài định mức phân bổ trên: cơ quan quản lý nhà nước có quỹ lương chiếm tỷ lệ lớn hơn 75%, được bù bổ sung kinh phí để đảm bảo quỹ lương chiếm tỷ lệ 75% và chi HĐTX chiếm tỷ lệ 25%...”*. Do qua rà soát để thống nhất thực hiện phân bổ định mức chi thường xuyên giữ cơ quan Đảng và cơ quan hành chính, **UBND tỉnh đề xuất bổ sung quy định trên.**

-Theo Kết luận 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của bộ Chính trị (và Công văn trả lời của Sở Nội vụ tại Công văn số 1539/SNV-TCCCVC) định suất hợp đồng lao động của Hội đặc thù không bao gồm Chủ tịch và Phó Chủ tịch hội đã nghỉ hưu được bầu cử giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách của Hội đặc thù. Do đó, UBND tỉnh đề xuất bổ sung Tại điểm a, khoản 2 Điều 5, Nghị quyết 22/2021/NQ-HĐND quy định: “*Ðối với 6 Hội đặc thù có định suất hợp đồng lao động, cụ thể: Liên minh Hợp tác xã (15 định suất hợp đồng); Hội Đông y tỉnh (10 định suất hợp đồng); Hội Chữ thập đỏ (13 định suất hợp đồng); Hội Văn học nghệ thuật (7 định suất hợp đồng); Liên Hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh (6 định suất hợp đồng); Liên hiệp các tổ chức hữu nghị (6 định suất hợp đồng)”* không bao gồm Chủ tịch và phó Chủ tịch Hội đã nghỉ hưu được bầu cử giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách của Hội đặc thù.

Xuất phát từ những căn cứ nêu trên việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025 là cần thiết; phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền nhằm chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025.

**II. Nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025.**

***1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:***

b) Phân bổ khoán kinh phí cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ như sau: đảm bảo tiền lương thực tế cho HĐLĐ theo số người thực tế có mặt tại thời điểm xây dựng phân bổ dự toán;HĐTXbằng 70% định mức phân bổ khoán chi HĐTX của biên chế thấp nhất của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh/01 hợp đồng lao động theo số thực tế có mặt tương ứng. Số lượng hợp đồng lao động trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt.

***2. Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 2 Điều 5 như sau:***

Bổ sung điểm a, khoản 2 Điều 5: “Số lượng định suất hợp đồng nêu trên chưa bao gồm Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đã nghỉ hưu được bầu giữ chức vụ lãnh đạo chuyên trách của Hội có tính chất đặc thù”.

Sửa đổi đoạn thứ 3, điểm a, khoản 2 Điều 5: “Hỗ trợ chi HĐTX: bằng định mức phân bổ khoán chi HĐTX của biên chế thấp nhất/01 người và không vượt số lượng Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đã nghỉ hưu được bầu giữ chức vụ lãnh đạo chuyên trách và số lượng hợp đồng lao động quy định trên.”

Sửa đổi đoạn thứ 2, điểm b, khoản 2 Điều 5: “Hỗ trợ thêm 02 hợp đồng lao động với mức thù lao tương đương lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành của Chính phủ và các khoản đóng góp do nhà nước quy định.”

***3. Bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:***

- Bổ sung điểm c khoản 3 Điều 5: “Phân bổ khoán kinh phí cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ như sau: đảm bảo tiền lương thực tế cho HĐLĐ theo số người thực tế có mặt tại thời điểm xây dựng phân bổ dự toán.HĐTXbằng 70% định mức phân bổ khoán chi HĐTX của biên chế thấp nhất của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh/01 hợp đồng lao động 01 hợp đồng lao động theo số thực tế có mặt tương ứng. Số lượng hợp đồng lao động trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt.”.

- Bổ sung điểm đ vào khoản 3 Điều 5: “Ngoài định mức phân bổ trên: cơ quan đảng có quỹ lương chiếm tỷ lệ lớn hơn 75%, được bù bổ sung kinh phí để đảm bảo quỹ lương chiếm tỷ lệ 75% và chi HĐTX chiếm tỷ lệ 25% (quỹ lương dùng để tính tỷ lệ chỉ tính trên các khoản có đóng BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn bắt buộc do Nhà nước quy định”).”

***4. Sửa đổi điểm c, Khoản 4, Điều 5 như sau:***

“c. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ của lĩnh vực giáo dục và đào tạo (được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt), định mức được tính như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể. Đối với các cơ sở đào tạo có thu giá học phí khi giao dự toán có tính toán giảm trừ nguồn NSNN theo quy mô về nguồn thu”.

***5. Sửa đổi điểm c, Khoản 5, Điều 5 như sau:***

“c) Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ của lĩnh vực y tế (được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt), định mức được tính như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể. Đối với các cơ sở đào tạo có thu giá học phí khi giao dự toán có tính toán giảm trừ nguồn NSNN theo quy mô về nguồn thu”.

***6. Sửa đổi đoạn 4, điểm a, khoản 1, Điều 6 như sau:***

“Phân bổ đảm bảo tiền lương cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ theo số người thực tế có mặt tại thời điểm xây dựng phân bổ dự toán;Phân bổ hoạt động thường xuyênbằng 70% định mức phân bổ khoán chi HĐTX của biên chế thấp nhất của cơ quan quản lý nhà nước huyện/01 hợp đồng lao động theo số thực tế có mặt tương ứng. Số lượng hợp đồng lao động trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt.”

***7. Bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 6 như sau:***

“Phân bổ đảm bảo tiền lương cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ theo số người thực tế có mặt tại thời điểm xây dựng phân bổ dự toán;Phân bổ hoạt động thường xuyênbằng 70% định mức phân bổ khoán chi HĐTX của biên chế thấp nhất của cơ quan quản lý nhà nước huyện/01 hợp đồng lao động theo số thực tế có mặt tương ứng. Số lượng hợp đồng lao động trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt.”

***8. Sửa đổi đoạn 2, điểm a, khoản 2, Điều 6 như sau:***

“Phân bổ hỗ trợ thêm 60% mức chi hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ theo mức lương tối thiểu vùng quy định theo quy định hiện hành của Chính phủ và các khoản đóng góp do nhà nước quy định (số lượng hợp đồng theo số chỉ tiêu hợp đồng lao động được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt).”

*(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - Như trên;  - Các đại biểu HĐND tỉnh;  - Các ban của HĐND tỉnh;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Sở Tài chính;  - Lưu: VT. |  |  |

1. Căn cứ điểm e, khoản 9, Điều 30 của Luật NSNN năm 2015; Điều 21 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-1)